

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

Thái nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 219/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm 2002

+ Bị đơn: **Anh Trần Văn G**, sinh năm 1991

Cùng nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Trần Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Trần Văn G nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tuấn N, sinh ngày 09/7/2023, hiện tại con chung đang ở cùng với bố mẹ.

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Hồng M sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Tuấn N, sinh ngày 09/7/2023 cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn G vì chị Nguyễn Thị Hồng M chưa có yêu cầu.

Anh Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Hai bên đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng M tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002956 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5- Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5- Thái Nguyên;
- UBND xã Đ, tỉnh Thái Nguyên
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Bắc